

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày 11-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lương Ngọc Biên**

2. Ông **Lương Xuân Định**

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Nhẫn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Vũ Hồng Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số: 47/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số: 50/2022/HSST-QĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi lịch phiên toà ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Văn K**, sinh năm 2002 tại huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông: Không xác định; con bà Đinh Thị H, sinh năm 1984; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Tại bản án số: 18/2021/HS-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã xử phạt Đinh Văn K 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số: 140/2022/HS-PT ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã xử phạt Đinh Văn K 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập, Bộ Công an, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 20/6/2004 tại huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã V, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1979; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Tại bản án số: 68/2022/HS-ST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số: 186/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn T 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với Bản án số 68/2022/HS-ST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 07 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý, Bộ Công an, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: + Anh Lê Văn D, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt).

+ Chị Triệu Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Văn N, sinh ngày 09/6/2005; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Người giám hộ cho Nguyễn Văn N: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội- Là Bố đẻ (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đinh Văn K, sinh ngày 16/6/2002 ở thôn Đ, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; bị cáo Nguyễn Văn T sinh ngày 20/6/2004 ở thôn T, xã V, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội và Nguyễn Văn N, sinh ngày 09/6/2005, trú tại thôn C, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội là bạn bè quen biết nhau thông qua các mối quan hệ xã hội. Biết ở các khu Công nghiệp có nhiều nhà trọ có nhiều Công nhân ở nhiều địa phương đến thuê trọ và có nhiều xe mô tô để sơ hở, nên K đã nảy sinh ý định đi đến các khu nhà trọ ở các khu công nghiệp trộm cắp xe mô tô đem bán lấy tiền, rồi rủ T và N cùng đi trộm cắp thì T và N đồng ý. Để có phương tiện trộm cắp, K đặt mua được 01 chiếc kim thủy lực, 01 chiếc vạm phá khóa ở trên mạng đem về nhà cất giấu. Do đã thống nhất với nhau từ trước, nên khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/4/2021. N điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát là xe của T, chở T đến nhà K, chở K ngồi sau đem theo 01 kim thủy lực; 01 vạm phá khoá đựng trong 01 chiếc ba lô đi lên khu vực tỉnh Bắc Giang vào khu vực có công nhân trọ để tìm tài sản trộm cắp.

Khoảng 03 giờ 20 phút cùng ngày thì N, T, K đi đến trước cổng nhà trọ của anh Dương Hoàng T sinh năm 1991, ở thôn C, N, huyện Yên Dũng. Quan sát thấy trong sân có nhiều xe mô tô dựng, cổng không khóa, nên N đỗ xe ở gần cổng đứng ngoài canh giới, còn K và T đem theo vạm phá khoá và kim thủy lực đi vào trong, đi đến khu vực có nhiều xe mô tô dựng. Quan sát thấy xe mô tô hiệu Honda Winner X, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 12H1-408.20 có khoá cổ. Đó là xe mô tô của anh Lê Văn D, sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. K dùng chân đạp mạnh một cái đồng thời T dùng tay kéo giật một bên tay lái làm bật khóa cổ rồi K trộm cắp xe của anh D đem ra ngoài để N trông coi, sau đó vào dùng kim thủy lực đem theo cắt khóa chữ U ở bánh sau rồi dùng vạm phá khóa mở được khóa của xe mô tô biển kiểm soát 98B2-944.44 là xe mô tô của chị Triệu Thị H, sinh năm 1991, trú tại thôn K, xã V huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn rồi cùng Tiến dắt xe trộm cắp được của chị H ra ngoài. Do chiếc xe mô tô trộm cắp của anh D là khóa từ, không mở được, nên K ngồi lên xe này điều khiển để N đi xe mô tô không biển kiểm soát của T đẩy phía sau, còn T đi xe trộm cắp của chị H về nhà K. Đối với 02 chiếc xe mô tô trộm cắp được, K, T, N thống nhất, K đưa cho Tiến 2.500.000 đồng, đưa cho N 900.000 đồng, N đưa cho T 500.000 đồng để K lấy chiếc xe mô tô trộm cắp của anh D, N lấy xe mô tô trộm cắp được của chị H làm phương tiện đi lại. Sau đó N tháo chiếc biển kiểm soát để ở nhà K, thấy vậy K đã đem chiếc biển kiểm soát này vứt xuống sông gần nhà.

Đối với anh D và chị H, sau khi phát hiện xe mô tô bị mất trộm, anh D và chị H đã làm đơn trình báo.

Ngày 06/5/2021, K dùng xe mô tô trộm cắp được của anh D làm phương tiện đi đến huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để trộm cắp tài sản thì bị bắt bị thu giữ xe mô tô. Ngày 29/6/2021, cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Bắc Ninh đã bàn giao chiếc xe mô tô do Khánh trộm cắp của anh D đến cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô trộm cắp được của chị H, do N dùng làm phương tiện cùng T và K đi thực hiện hành vi phạm tội ở huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thì bị bắt giữ và thu giữ xe. Quá trình xác minh xác định, xe mô tô 98B2-944.44 do Nam, K, T trộm cắp được của chị H đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1996, trú tại thôn N, xã Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Bản thân anh N khai, chiếc xe trên của anh bị mất trộm từ khoảng tháng 9/2019, nên cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã bàn giao chiếc xe mô tô 98B2-944.44 cho cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Bắc Giang xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng số 52 ngày 09/7/2021 kết luận: Xe mô tô Honda Wave, màu sơn đen-xanh-bạc, biển kiểm soát: 98B2-944.44 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 13.570.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát: 12H1-408.20 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 40.566.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 54.136.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trích xuất dữ liệu hình ảnh Camera an ninh tại nơi xảy ra vụ án và cho K, N xác định hiện trường. N, K, đều xác định, hiện trường nơi xảy ra vụ án là khu nhà trọ anh Dương Hoàng T, sinh năm 1991, ở thôn C, xã N, huyện Yên Dũng, hình ảnh được trích xuất ở khu vực nhà trọ là K và T.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, K, N, T còn thực hiện nhiều hành vi phạm tội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và địa bàn thành phố Hà Nội, và đã bị cơ quan điều tra trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và địa bàn thành phố Hà Nội xử lý theo quy định.

Trong vụ án này, đối với Nguyễn Văn N, khi thực hiện hành vi phạm tội, N chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội nêu trên, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô của T dùng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội đã bị Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thu giữ xử lý. Chiếc kim thủy lực đã bị cơ quan điều tra Công an thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh thu giữ xử lý. Chiếc vạm phá khoá K khai đã làm rơi mất nên không thu giữ được.

Ngày 28/12/2021, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-408.20 cho anh Lê Văn D.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đinh Văn K và bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 70/CT-VKSYD ngày 20/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Đinh Văn Khánh và bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn K;

Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn K từ 03 năm tù đến 03 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp với hình phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số: 140/2022/HS-PT ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2022. **Miễn hình phạt bổ sung bị cáo.**

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp với hình phạt 07 năm 02 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số: 186/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 09 năm 02 tháng tù đến 09 năm 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2022.

Về án phí: Bị cáo Đinh Văn K và bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 08/4/2021, tại nhà trọ của anh Dương Hoàng T, sinh năm 1991, ở thôn C, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Đinh Văn K, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn N đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-408.20 trị giá 40.566.000 đồng của anh Lê Văn D, sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-944.44 trị giá 13.570.000 đồng của chị Triệu Thị H, sinh năm 1991, trú tại thôn K, xã V, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 54.136.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả bị hại.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 02 bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Đinh Văn K và bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút để chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-408.20 trị giá 40.566.000 đồng của anh Lê Văn D và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-944.44 trị giá 13.570.000 đồng của chị Triệu Thị H. Tổng cộng giá trị tài sản hai bị cáo chiếm đoạt của anh D và chị H là 54.136.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đinh Văn K và bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173- Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đại diện VKSND huyện đã phát biểu về đường lối giải quyết vụ án.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 khi quyết định hình phạt.

[4] Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo: Trong vụ án này bị cáo K có vai trò cao hơn, bị cáo K đã nảy sinh ý định và rủ rê bị cáo T và N cùng thực hiện hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo K là người trực tiếp có hành vi

lén lút để chiếm đoạt hai chiếc xe mô tô của anh D và chị H. Do vậy, bị cáo K phải chịu mức hình phạt cao hơn.

Bị cáo T có vai trò thấp hơn bị cáo K, khi được rủ rê cùng thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo T đã đồng ý cùng bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội và đã tích cực giúp sức cho K để chiếm đoạt được tài sản của anh D và chị H. Vì vậy, bị cáo T phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo K.

[5] Về nhân thân:

- Đối với bị cáo K: Tại bản án số: 18/2021/HS-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã xử phạt Đinh Văn K 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số: 140/2022/HS-PT ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã xử phạt Đinh Văn K 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đối với bị cáo Tiến: Tại bản án số: 68/2022/HS-ST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số: 186/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn T 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với Bản án số 68/2022/HS-ST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 07 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Khánh và bị cáo Tiến khi quyết định hình phạt.

Bên cạnh đó, do bị cáo T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên khi xem xét và đánh giá hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, HĐXX cũng cần áp dụng các Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Xét thấy, bị cáo Đinh Văn K và bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân xấu, bị cáo K và bị cáo T đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi Trộm cắp tài sản. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm. Chứng tỏ các bị cáo là đối tượng khó giáo dục nên cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Như vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đại diện VKSND huyện đã phát biểu về đường lối giải quyết vụ án.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm do các bị cáo thực hiện, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy các bị cáo hiện nay không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định do sau khi phạm tội đã bị tạm giam, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Văn D và chị Triệu Thị H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[11] Đối với Nguyễn Văn N, khi thực hiện hành vi phạm tội, N chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội nêu trên, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[12] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-408.20 của anh Lê Văn D, bị cáo K đã sử dụng làm phương tiện đi đến huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để trộm cắp tài sản thì bị bắt bị thu giữ xe mô tô. Ngày 29/6/2021, cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Bắc Ninh đã bàn giao chiếc xe mô tô do K trộm cắp của anh D đến cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-944.44 của chị Triệu Thị H, do N dùng làm phương tiện cùng T và K đi thực hiện hành vi phạm tội ở huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thì bị bắt giữ và thu giữ xe. Quá trình xác minh xác định, xe mô tô 98B2-944.44 do N, K, T trộm cắp được của chị H đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1996, trú tại thôn N, xã Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Bản thân anh N khai, chiếc xe trên của anh bị mất trộm từ khoảng tháng 9/2019, nên cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã bàn giao chiếc xe mô tô 98B2-944.44 cho cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Bắc Giang xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc xe mô tô của T dùng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội đã bị Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thu giữ xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc kim thủy lực đã bị cơ quan điều tra Công an thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh thu giữ xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc vạm phá khoá K khai đã làm rơi mất nên không thu giữ được, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[13] Về án phí: Các bị cáo Đinh Văn K và Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ:* Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn K;

Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Điều 106, Điều 135, Điều 136 Điều 331, Điều 332 và Điều 333, Điều 135, Điều 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. *Xử phạt:* Bị cáo Đinh Văn K **03 năm 03 tháng** tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp với hình phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số: 140/2022/HS-PT ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 (sáu) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ **ngày 17/12/2021**.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **02 năm 03 tháng** tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp với hình phạt 07 năm 02 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số: 186/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 09 (chín) năm 05 (năm) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2021.

3. *Về án phí:* Buộc các bị cáo Đinh Văn K và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Hướng dẫn thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Oanh